

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2023/KDTM-PT
Ngày 28 tháng 09 năm 2023.
V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng
hóa”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương
Ông Hà Huy Cầu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 62/2023/TLPT-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 439/2023/KDTM-ST ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2327/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH S và Bao bì Giấy Tân Sài G.

Địa chỉ: Số B đường N, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Đặng Viết Minh T (có mặt);

Địa chỉ: A C, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Đào Ngọc T1 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

3. Bà Nguyễn Thị Mỹ H (có mặt);

Địa chỉ: Số F đường F, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 11/2022/GUQ-TSG ngày 08/11/2022).

Bị đơn: Công ty TNHH C1.

Địa chỉ: Số B, đường số A, khu dân cư C, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Ông Bùi Minh C (có mặt).

Địa chỉ: B khu dân cư T, đường L, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền ngày 13/9/2022)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Luật sư Nguyễn Ngọc Q – Văn phòng Luật sư Nguyễn Ngọc Q thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Địa chỉ: Số A Đ, phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn là Công ty TNHH C1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn công ty TNHH S có các đại diện ủy quyền trình bày:*

Ngày 01/7/2017, công ty TNHH S và Bao bì giấy Tân Sài G (sau đây gọi tắt là công ty S – bên mua) và công ty TNHH C1 (sau đây gọi tắt là công ty C1 – bên bán) ký hợp đồng mua bán số TSG/PTS-01 thỏa thuận nội dung mua bán lô sóng và các lô phụ đi kèm với thông số kỹ thuật được xác định. Giá trị hợp đồng là 1.078.373.538 đồng. Công ty C1 cam kết về chất lượng kỹ thuật sau khi hoàn tất lắp đặt và sản xuất chạy thành công, chất lượng trực sóng B và trực láng sóng C khi sản xuất phải đảm bảo như sau:

- Khổ giấy tối đa sản xuất được: 1850mm.
- Tốc độ tối đa nhỏ hơn hoặc bằng 250m/phút.
- Chất lượng của tấm giấy 2 lớp phải đảm bảo chất lượng ở bất kỳ tốc độ sản xuất.
- Bề mặt tấm giấy với lực ép đồng đều trên chiều khổ giấy làm việc đến tốc độ tối đa được đảm bảo.
- Đảm bảo tuổi thọ của cặp trực sóng là 35 triệu mét tới.

Tuy nhiên, sau khi hoàn tất lắp đặt lô sóng ngày 06/5/2019 và qua nhiều lần cân chỉnh, lô sóng sau khi sử dụng không đạt chất lượng và công suất theo như cam kết trong hợp đồng cụ thể như sau:

- Theo biên bản ngày 05/6/2019 giữa công ty S và công ty C1 thì tình trạng giấy 2 lớp bị nổi gân sậm, giấy phẳng ở khoảng giữa ở tất cả các định lượng giấy và tốc độ máy chạy; định lượng 90 bị đứt giấy phẳng ở một số định sóng ở khoảng giữa lô sóng khi chạy ở tốc độ 40-120m/phút.

- Theo công văn ngày 10/6/2019, giấy chạy ra bị nát sóng (định lượng 125 trở lên), rách giấy phẳng (định lượng 90 trở lên) ở khoảng giữa lô, nếu nhả lô lảng để ở giữa không bị nát/rách sóng thì hai bên sẽ bị dộp thùng, thùng chạy ra lớp đáy bị rỗ, không phẳng giấy, ảnh hưởng tới lớp mặt, in không phủ nội dung. Do đó, kể từ ngày lắp lô sóng, không chạy được định lượng mỏng 90, 95 nên công ty S phải nâng định lượng lên 125 kể từ ngày 07/5/2019 để chạy kịp tiến độ khách hàng yêu cầu. Tuy nhiên, hàng chạy ra ở định lượng 125 vẫn liên tục bị lỗi do lô sóng dẫn đến hàng bị trả về do thùng in không phủ mực, bị tách lớp, độ dính yếu, mặt giấy bị nổi gân sóng nhiều, lỗi lổm...

Ngày 17/6/2019, công ty S đã tháo lô sóng C kèm theo lô lảng và lô hồ, thay lại lô sóng C cũ nhằm hạn chế thiệt hại.

Mặc dù công ty S đã tạo điều kiện cho công ty C1 thực hiện việc cân chỉnh lô sóng nhưng không đạt yêu cầu nên công ty S không thể tiếp tục sử dụng lô sóng. Công ty S đã yêu cầu công ty C1 nhận lại lô sóng kèm theo lô lảng và lô hồ đồng thời hoàn trả lại tiền nhưng công ty C1 không đồng ý.

Vì vậy, công ty S khởi kiện, yêu cầu công ty C1 thu hồi lại lô sóng và hoàn trả số tiền 1.060.536.184 đồng mà công ty S đã thanh toán.

** Bị đơn, công ty TNHH C1 trình bày ý kiến:*

Công ty xác nhận nội dung hợp đồng các bên ký kết và số tiền công ty S đã thanh toán cho công ty C1. Cặp trục sóng, trục lảng, trục hồ và trục gạt hồ là các phụ tùng của đầu máy tạo sóng sản xuất giấy sóng 2 lớp. Các thiết bị này là thiết bị hao mòn giá trị cao. Sau một khoảng thời gian sử dụng nhất định, trục sóng sẽ bị hao mòn và không đáp ứng được yêu cầu sản xuất và cần phải được sửa chữa hoặc thay mới.

Bên cạnh các thông số căn bản như kích thước, vật liệu thì mỗi trục sóng có thể thay đổi linh hoạt các thông số như chiều cao sóng H, tổng số đỉnh sóng trên mỗi trục sóng. Bên Mua trục sóng dựa vào thiết bị đầu máy tạo sóng, yêu cầu của bìa carton và tư vấn của nhà sản xuất trục sóng để lựa chọn các thông số trên và tổng hợp trong bảng biên dạng sóng. Bảng biên dạng sóng này là một bảng thông số kỹ thuật quan trọng không thể tách rời khỏi tính chất và phạm vi làm việc của trục sóng.

Trong ngành sản xuất bao bì carton, các thông số kỹ thuật căn bản của trục sóng như kích thước và vật liệu thường được quy định từ trước bằng bản vẽ kỹ thuật nhưng mỗi lần mua lô sóng mới thì Bên Mua cần lựa chọn lại thông số chiều cao đỉnh sóng và số răng sóng cho phù hợp với nhu cầu thực tế. Do vậy Bảng biên dạng sóng thường được xác nhận sau khi ký kết hợp đồng và nó trở thành một phần không thể tách rời của hợp đồng. Trục sóng có vận hành tốt hay không phụ thuộc vào nhiều yếu tố: chất lượng của chính trục sóng, chất lượng của đầu máy tạo sóng, chất lượng của vòng bi bạc đạn, tay nghề công nhân lắp đặt, tay nghề của công nhân vận hành căn chỉnh máy, bảo trì bảo dưỡng trục sóng trong thời gian bảo quản và sử dụng. Vì vậy, trong quá trình thương thảo hợp đồng với công ty S, phía công ty C1 và nhà sản xuất trục sóng là RMM đã tư vấn chi tiết cho

công ty S. Tình trạng lỗi của lô sóng C dẫn đến thiệt hại mà công ty S nêu trên là do công ty S đã chọn biên dạng sóng (profile sóng) không phù hợp để chạy giấy ở định lượng 90gsm bất chấp cảnh báo từ nhà sản xuất. Công ty C1 khi khảo sát trục sóng của công ty S đã phát hiện đầu máy tạo sóng này cùng hãng sản xuất và cùng model với một số nhà máy tại Trung Quốc đã từng xảy ra hiện tượng cộng hưởng dẫn tới vỡ giấy. Khi xảy ra cộng hưởng nhẹ thì máy sẽ bị rung và phát ra tiếng ồn làm giảm chất lượng của bìa carton, khi cộng hưởng nặng hơn sẽ làm dập, vỡ giấy sóng. Vì vậy, công ty C1 đã nhiều lần trao đổi với công ty S về vấn đề này cụ thể như sau:

+ Sau khi đồng ý các điều khoản của hợp đồng, ngày 19/6/2017, công ty C1 đã gửi bảng biên dạng sóng theo thiết kế của RMM với chiều cao sóng $H = 3.6\text{mm}$, $Z = 39.89$ đỉnh sóng/300mm $TUR = 1.453$ cho công ty S nhưng công ty S không đồng ý và yêu cầu công ty C1 thiết kế lại bảng biên dạng sóng theo thông số mà công ty S tham khảo từ nơi khác.

+ Ngày 26/6/2017: RMM đã gửi lại bảng biên dạng sóng mới theo yêu cầu của công ty S và có khuyến cáo bảng biên dạng sóng này không phù hợp, sẽ xảy ra vấn đề cộng hưởng (máy chạy rung có tiếng ồn hoặc dập vỡ giấy) khi chạy giấy có định lượng dưới 100gsm.

Sau đó các bên đi tới thỏa thuận miệng : Để đáp ứng yêu cầu về thời gian giao hàng của công ty S vào tháng 1 năm 2018, công ty S sẽ chuyển tiền cọc cho công ty C1 để làm thủ tục thanh toán cho RMM nhập phiêu liệu tiến hàng sản xuất bán thành phẩm trước. Sau đó RMM cử kỹ thuật sang nhà máy công ty S kiểm tra đánh giá máy chạy với định lượng giấy 90gsm. Nếu máy không bị cộng hưởng, chất lượng giấy carton chạy ra không bị dập, vỡ thì RMM sẽ sản xuất lô sóng với biên dạng sóng theo yêu cầu của công ty S và xóa bỏ lời cảnh báo trên bảng biên dạng sóng đồng thời chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm. Ngược lại nếu kết quả chạy thử máy bị cộng hưởng giấy dập vỡ thì công ty S sẽ đồng ý đặt mua trục sóng theo biên dạng sóng mà RMM đề nghị.

+ Ngày 10/7/2017: Công ty S chuyển khoản đặt cọc 30% giá trị lô hàng.

+ Ngày 23/7/2017, kỹ sư của RMM và công ty C1 sang nhà máy của công ty S để kiểm tra máy chạy với giấy định lượng 90gsm. Kết quả chạy thử giấy định lượng mỏng là giấy sóng bị dập vỡ khi chạy tốc độ 90m/phút trở lên.

+ Ngày 03/8/2017: công ty C1 đã email cho bà T2 đại diện công ty S về kết quả của việc chạy thử đầu máy tạo sóng C với giấy định thấp 90gsm tại nhà máy T3. Kết quả là máy sóng có hiện tượng cộng hưởng dẫn tới vỡ giấy. Đồng thời trong email này phía PTS cũng gửi 3 bản biên dạng sóng do RMM lựa chọn và đảm bảo sẽ không xảy ra vấn đề cộng hưởng. Trong email này phía công ty C1 cũng khẳng định rõ nếu công ty S giữ nguyên yêu cầu biên dạng sóng cũ thì RMM vẫn sản xuất được nhưng RMM sẽ không bảo hành cho hiện tượng cộng hưởng. Nội dung email trao đổi bằng tiếng Anh.

+ Ngày 30/8/2017, phía công ty C1 đã chuyển tiếp email của ông P cho bà T2 có giải thích về hiện tượng cộng hưởng của các trục sóng mà khách hàng của R

đã từng gặp phải trong quá khứ, nhấn mạnh về những nguy hại của hiện tượng cộng hưởng.

+ Ngày 13/9/2017, ông C gửi email cho bà B là phó giám đốc công ty S đồng thời là mẹ của bà T2 nội dung bản dịch của email ngày 03/8/2017 nêu trên.

Sau nhiều lần trao đổi các bên không đạt được sự đồng thuận. Ngày 01/11/2017, công ty S đã chấp nhận rủi ro của hiện tượng cộng hưởng và ký xác nhận vào bảng biên dạng sóng có cảnh báo của RMM và yêu cầu RMM sản xuất. Ông B ký và gửi bảng xác nhận biên dạng sóng cho công ty C1 vào ngày 03/11/2017.

Ngày 05/02/2018, công ty C1 giao hàng tại nhà máy của công ty S. Theo điều khoản của hợp đồng các bên đã ký, thời gian yêu cầu lắp đặt và nghiệm thu không quá 3 tháng sau khi giao hàng. Từ khi giao hàng, công ty C1 đã nhiều lần liên hệ phía công ty S về việc lắp đặt lô sóng. Tuy nhiên, kéo dài hơn 1 năm, tháng 5/2019 phía công ty mới tiến hành triển khai lắp đặt lô sóng.

Việc lắp đặt diễn ra trong 2 ngày 05 – 06/5/2019. Ngày 08/5/2019 canh chỉnh lần 1 đến chiều cùng ngày hàng chạy ra đã đạt yêu cầu ở định lượng giấy 105gsm. Một tuần sau ngày 14/5/2019, công ty C1 nhận được thông báo của công ty S gặp vấn đề ở giấy định lượng thấp. Ngày 17/5/2019, kỹ thuật của công ty C1 xuống kiểm tra và canh chỉnh lần 2 nhưng do máy đang chạy hàng nên không có đủ thời gian canh chỉnh.

Theo thông báo của công ty S về sự cố khi chạy hàng ở giấy định lượng thấp, công ty C1 đã phối hợp cùng chuyên gia của hãng RMM xuống canh chỉnh lần 3. Hàng chỉ xảy ra tình trạng vỡ ở định lượng giấy 90gsm, giấy có định lượng trên 100gsm chạy ra đạt chất lượng thông thường. Điều này đúng với cảnh báo ban đầu của công ty C1 và đã được công ty S ký xác nhận đặt hàng theo biên dạng sóng do công ty S yêu cầu và chấp nhận vấn đề xảy ra cộng hưởng với định lượng giấy dưới 100gsm theo cảnh báo. Do đó, công ty C1 không đồng ý với toàn bộ yêu cầu của công ty S.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 439/2023/KDTM-ST ngày 03/4/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 3 Điều 35, Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 3 Điều 448 Bộ Luật Dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 4, Điều 306 Luật Thương mại;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi bổ sung năm 2014);

Xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công ty TNHH S và Bao bì giấy Tân Sài G, buộc công ty TNHH C1 PTS nhận lại hàng hóa là:

- (1) Trục sóng C: số lượng 1 cái
 - + Lô trên $\varnothing$ 408 mm; L= 1900mmm
 - + Lô dưới $\varnothing$ 390 mm; L= 1900mmm
 - + Nhà sản xuất: R
- (2) Trục láng đầu sóng C: số lượng 1 cái
 - + Size $\varnothing$ 420 mm; L= 1900mmm
 - + Vật liệu mạ Chrome
 - + Nhà sản xuất: R
- (3) Trục hồ đầu sóng: số lượng 1 cái
 - + Tram: 25 LPI
 - + Size $\varnothing$ 315 mm; L= 1900mmm
 - + Vật liệu mạ Chrome
 - + Nhà sản xuất: R
- (4) Trục gạt hồ: số lượng 1 cái
 - + Size $\varnothing$ 150 mm; L= 1900mmm
 - + Vật liệu mạ Chrome
 - + Nhà sản xuất: R

Và công ty TNHH C1 phải hoàn trả cho công ty TNHH S số tiền 1.028.279.538 (một tỉ không trăm hai mươi tám triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm ba mươi tám) đồng.

Các bên thực hiện việc giao nhận một lần tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày công ty TNHH S và Bao bì giấy Tân S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu công ty TNHH C1 không thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên thì công ty TNHH C1 còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/4/2023, bị đơn là Công ty TNHH C1 kháng cáo bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại khách quan, toàn bộ quá trình thực hiện hợp đồng giữa Công ty TNHH C1 và Công ty TNHH S và Bao bì Giấy Tân S để xác định đúng trách nhiệm của mỗi bên trong hợp đồng. Đánh giá, xác minh các chứng cứ một cách toàn diện, chính xác, liên quan nhất vụ án để xác định

nguyên nhân chính dẫn đến hàng hóa của Công ty TNHH S và Bao bì Giấy Tân S sản xuất ra bị lỗi để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về hình thức và nội dung kháng cáo đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Có căn cứ xác định lỗi của hàng hóa là do bên bán và bên bán có trách nhiệm sửa chữa để lô sóng vận hành đúng chất lượng đã cam kết tại Điều 02 Hợp đồng 01. Các bên đã xác nhận không thể sửa chữa được vấn đề này nên căn cứ khoản 3 Điều 448 Bộ luật Dân sự thì yêu cầu của nguyên đơn về việc hoàn trả hàng và lấy lại tiền hàng là có căn cứ để chấp nhận. Căn cứ vào khoản 3 Điều 448 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 4, Điều 306 Luật Thương mại, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bác kháng cáo của Công ty TNHH C1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo có nội dung và thời hạn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên hợp lệ.

[2] Về nội dung: Công ty TNHH C1 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết yêu cầu xem xét lại toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Xét Hợp đồng TSG/PTS-01 ngày 01/7/2017 được ký giữa công ty TNHH C1 và Công ty TNHH S và Bao bì Giấy Tân Sài G. Xét thấy Hợp đồng được ký kết hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái quy định pháp luật, phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh của hai bên. Đại diện tham gia ký kết hợp đồng đúng quy định pháp luật về đại diện pháp nhân. Do đó, hợp đồng này hợp pháp và là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Đối tượng của hợp đồng là trục sóng C có giá 690.727.950 đồng, trục lạng dầu sóng C có giá 128.377.260 đồng, trục hồ dầu sóng có giá 85.751.820 đồng, trục gạt hồ có giá 29.942.550 đồng. Giá trị hợp đồng bao gồm các đơn giá bán hàng và chi phí chuyên gia RMM để đo vẽ trục và hướng dẫn lắp đặt là 45.540.000

đồng, tổng giá trị hợp đồng là 1.078.373.538 đồng (bao gồm thuế GTGT 10% là 98.033.958 đồng).

Ngày 05/02/2018, công ty C1 đã làm phiếu xuất kho và giao toàn bộ các sản phẩm trên cho Công ty TNHH S và Bao bì Giấy Tân Sài G. Như vậy, việc mua bán giữa hai công ty đã hoàn tất. Theo thỏa thuận tại khoản 5.1 Hợp đồng 01 thì hai bên đã thỏa thuận thời hạn lắp đặt là 03 tháng tính từ ngày nhận được hàng. Công ty C1 giao hàng cho nguyên đơn vào tháng 2 năm 2018. Nhưng đến tháng 05 năm 2019 (tức là sau hơn một năm sau khi PTS giao máy) thì Công ty S mới yêu cầu Công ty C1 lắp đặt máy. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Công ty S trình bày lý do không yêu cầu Công ty C1 lắp đặt thiết bị ngay sau khi giao hàng vì các thiết bị cũ vẫn chưa bị hư. Như vậy, việc lắp đặt máy chậm trễ không phải lỗi của Công ty C1. Đây là ý chí chủ quan của Công ty S. Và tại phiên tòa phúc thẩm, cả hai bên đều xác nhận các thiết bị máy móc này là thiết bị hao mòn giá trị cao khi ký kết hợp đồng hai bên đều biết việc này. Do đó, xét thấy việc chậm trễ lắp đặt không phải lỗi của công ty C1. Công ty C1 là bên bán hàng, nên khi Công ty S yêu cầu lắp đặt máy thì PTS vẫn hỗ trợ, cân chỉnh máy nhiều lần cho Tân Sài G. Dù sau hơn một năm Tân S mới yêu cầu PTS lắp đặt, nhưng phía PTS vẫn nhận lời lắp đặt và nhiều lần cân chỉnh cho Tân Sài G là chứng tỏ thiện chí của PTS, cũng như trách nhiệm của bên bán hàng.

Tại khoản 02 Điều 318 Luật Thương mại quy định về chất lượng hàng hóa “ thời hạn khiếu nại do các bên thỏa thuận, nếu các bên không có thỏa thuận thì thời hạn khiếu nại được quy định như sau :2. Sáu tháng kể từ ngày giao hàng đối với khiếu nại về chất lượng hàng hóa, trong trường hợp hàng hóa có bảo hành thì thời hạn khiếu nại là 03 tháng, kể từ hết thời hạn bảo hành’..

Căn cứ theo quy định trên xét thấy đã hết thời hiệu khiếu nại về chất lượng hàng hóa, do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả lại hàng và hoàn lại tiền sau hơn một năm giao hàng là không có căn cứ chấp nhận. Do đó chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Nhận định của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[3.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: do kháng cáo của Công ty C1 được chấp nhận nên công ty C1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH C1;

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 439/2023/KDTM-ST ngày 03/4/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 3 Điều 35, Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 318 Luật Thương mại;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công ty TNHH S về việc buộc công ty TNHH C1 thu hồi lô sòng và hoàn trả lại cho công ty TNHH S số tiền 1.028.279.538 (một tỉ không trăm hai mươi tám triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm ba mươi tám) đồng.

2. Về án phí:

2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH S và Bao bì giấy Tân Sài G phải chịu án phí là 45.848.386 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.175.603 (hai mươi hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm lẻ ba) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0104660 ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH S phải nộp thêm số tiền án phí 23.672.783 đồng.

2.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH C1 không phải chịu. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH C1 số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng. Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004599 ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Nguyên đơn; (1)
- Bị đơn; (1)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- Tâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết Trinh